

Số: 136/2026/QĐST-HNGĐ

Hung Yên, ngày 25 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 266/2026/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2026, về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Lương Thị H, sinh năm 1989;
- **Bị đơn:** Anh Lương Tuấn K, sinh năm 1984;
- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan** (con chung của chị H và anh K):
Cháu Lương Thùy L, sinh ngày 11/8/2010 và cháu Lương Thị Hương G, sinh ngày 02/01/2012.

Người đại diện hợp pháp cho cháu L, cháu G: Chị Lương Thị H và anh Lương Tuấn K (là bố, mẹ đẻ).

Các đương sự cùng cư trú tại: Số nhà A, ngõ A, B, phường P, tỉnh Hưng Yên.

Địa chỉ nơi ở hiện tại của chị H: Thôn T, xã T, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 116, Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 26 của Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lương Thị H và anh Lương Tuấn K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lương Thị H và anh Lương Tuấn K đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, tự nguyện thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị H và anh K đều xác định có 02 con chung là cháu Lương Thùy L, sinh ngày 11/8/2010 và cháu Lương Thị Hương G, sinh ngày 02/01/2012 (anh K hiện đang nuôi dưỡng cả hai cháu). Chị Lương Thị H và anh Lương Tuấn K thỏa thuận:

+ Anh K tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung là cháu Lương Thùy L và cháu Lương Thị Hương G cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

+ Chị Lương Thị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh Lương Tuấn K mỗi cháu một tháng là 2.500.000 đồng, hai cháu một tháng là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 5/2026 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

+ Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con chung, chị H, anh K có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung; yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung; yêu cầu hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con chung sau khi ly hôn.

Kể từ ngày anh Lương Tuấn K có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung, nếu chị Lương Thị H không thi hành đúng nghĩa vụ cấp dưỡng theo quyết định này thì phải chịu lãi theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm trả, tương ứng với thời gian chậm trả.

- *Về tài sản*: Chị H và anh K đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H và anh K thỏa thuận: Chị H nộp cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung, được đối trừ vào khoản tiền chị H đã nộp tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002124 ngày 23 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên. Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Viện KSND khu vực 1 - Hưng Yên;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Hưng Yên;
- UBND phường Phố Hiến, Hưng Yên (ĐKKH số 09, ngày 15/5/2009, phường Minh Khai cũ);
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Kim Anh